

Số: 1740/TB-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Gia hạn nộp hồ sơ tuyển sinh

Chương trình Cử nhân Quốc tế IBD@NEU Khóa 22, Kỳ Mùa Thu 2026

- Căn cứ Thông báo Tuyển sinh Chương trình Cử nhân Quốc tế IBD@NEU Khóa 22, Kỳ mùa Thu năm 2026, số 828/TB-ĐHKTQD, do Giám đốc ĐH KTQD ký ngày 7/4/2026,
- Căn cứ đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Chương trình Cử nhân Quốc tế IBD@NEU Khóa 22, Kỳ mùa Thu năm 2026,

Đại học Kinh tế quốc dân thông báo:

Gia hạn thời gian nhận hồ sơ đợt tuyển sinh của Chương trình Cử nhân Quốc tế như sau:

1. Điều kiện dự tuyển

1.1. Thí sinh dự tuyển cần đạt các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Có kết quả học tập cả năm lớp 12 đạt mức Khá trở lên; hoặc tương đương.
- Có điểm thay thế điểm thi KTTH đáp ứng điều kiện tại Phụ lục 2, Thông báo tuyển sinh số 828/TB-ĐHKTQD ngày 7/4/2026.

Thí sinh theo học các chương trình THPT quốc tế, hoặc đã có chứng chỉ tương đương THPT quốc tế, hoặc thí sinh là người nước ngoài: Hội đồng tuyển sinh sẽ xét điều kiện dự tuyển riêng cho từng trường hợp.

1.2. Thí sinh xét tuyển đặc cách:

Thí sinh có chứng chỉ IELTS 6.0 trở lên, không áp dụng hình thức thi “Home Edition” hoặc “Online”, được cấp từ ngày 1/5/2024 trở đi, hoặc tương đương, và đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- đang là sinh viên chính quy của ĐH KTQD,
- đang là sinh viên các trường đại học uy tín của nước ngoài (thuộc Top 1.000 của Bảng xếp hạng quốc tế THE, QS năm 2025/26; Top 100 các đại học VQ Anh theo xếp hạng The Guardian University Guide năm 2025/26; Trường Kinh doanh đạt kiểm định AACSB / EQUIS) và có kết quả học tập “Đạt” trở lên,
- có thư chấp nhận của một trường đại học uy tín của nước ngoài (theo tiêu chí trên) trong thời hạn không quá 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

2. Yêu cầu về tiếng Anh

2.1. Trúng tuyển chính thức

Chang

Thí sinh đủ điều kiện tiếng Anh để trúng tuyển chính thức khi có *một* trong các chứng chỉ/văn bằng sau:

- Chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam
- IELTS 5.5 trở lên, hoặc tương đương, không áp dụng hình thức thi “Home Edition” hoặc “Online”, được cấp từ ngày 1/5/2024 trở đi.
- Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ tiếng Anh do cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cấp, có xác định năng lực ngoại ngữ của người học đạt từ bậc 4 (hoặc tương đương) trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;
- Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên do cơ sở giáo dục đại học tại một nước nói tiếng Anh cấp cho người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo toàn thời gian bằng tiếng Anh ở nước ngoài.

2.2. Trúng tuyển có điều kiện

Trường hợp chưa có chứng chỉ tiếng Anh phù hợp, thí sinh cần tham gia khóa bồi dưỡng tiếng Anh. Sau tối đa 12 tháng học, thí sinh cần hoàn thành điều kiện tiếng Anh theo quy định của Chương trình.

3. Lịch trình tuyển sinh cho đối tượng gia hạn

- 13 - 16/8/2026: Nộp hồ sơ dự tuyển
- 19/8/2026: Phỏng vấn
- 21/8/2026: Công bố kết quả tuyển sinh
- 25 - 26/8/2026: Nhập học
- 7/9/2026: Bắt đầu học chính thức ✓

Nơi nhận:

- Các thí sinh; 
- Lưu: VT, ĐTQT.

GIÁM ĐỐC

PGS.TS Bùi Đức Thọ

PHỤ LỤC 2

(Ban hành kèm theo Thông báo tuyển sinh số ...*928*.../TB-ĐHKQTĐ
kỳ ngày 7 tháng 4 năm 2026)

2.1 ĐIỂM THAY THẾ KIẾN THỨC TỔNG HỢP

Bài thi/chứng chỉ	Phương thức tính điểm	Mức điểm để thay thế	Ghi chú
Tốt nghiệp THPT quốc gia	Tổng điểm 3 môn cao nhất (trong đó có 1 môn là Toán hoặc Ngữ văn)	21	không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số, không tính điểm quy đổi
Thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội		85	kết quả có từ sau ngày 1/5/2024
Thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP Hồ Chí Minh		700	
Thi đánh giá tư duy của ĐH Bách Khoa Hà Nội		60	
SAT I		1200	
ACT		26	
A-Levels	Tổng điểm 3 môn quy đổi theo hệ thống UCAS	88	3 môn A Levels (kết quả A-E), hoặc 2 môn A Levels (kết quả A-E) và 1 môn AS Level (kết quả A-C)
Bằng IB (International Baccalaureate) Diploma	Tổng điểm 6 môn, bao gồm 3 môn Higher Level và 3 môn Standard Level với mỗi môn đạt tối thiểu 3 điểm	24	cộng điểm phụ, không tính thành phần CAS (Creativity Action Service)
Bằng tốt nghiệp PTTH của Australia	điểm ATAR (không áp dụng cho Queensland)	75	
AP test	2 bài	Mỗi bài 3 điểm	

Các kết quả đánh giá năng lực hoặc chứng chỉ quốc tế khác do Hội đồng Tuyển sinh xem xét và quyết định.

Chang

2.2 QUY ĐỔI ĐIỂM THAY THỂ ĐIỂM THI KIẾN THỨC TỔNG HỢP

TT	Kết quả cần quy đổi	Công thức quy đổi sang điểm Kiến thức tổng hợp	Ghi chú
1	SAT	Điểm SAT x 30/1600	Dùng kết quả SAT1
2	ACT	Điểm ACT x30/36	
3	A-Level	Điểm UCAS x 30/168	Quy đổi kết quả 3 môn A Level hoặc 2 môn A Level và 1 môn AS Level theo hệ thống điểm UCAS*
4	IB	Điểm IB x 30/45	Điểm 6 môn thi cộng điểm phụ.
5	ATAR	Điểm University aggregate x 30/90	Dùng “University aggregate”
6	AP Test	Tổng điểm 2 môn AP Test x 3	
7	ĐGNL ĐHQGHN	Điểm ĐGNL x 30/150	
8	ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm ĐGNL x 30/1200	
9	Đánh giá tự duy ĐHBK	Điểm ĐGTD x 30/100	

(*) Tham khảo thêm về cách quy đổi tại link: <https://wwwucas.com/ucas/tariff-calculator>

2.3 QUY ĐỔI ĐIỂM IELTS

đối với chứng chỉ IELTS Academic được cấp từ ngày 1/5/2024 trở đi và không áp dụng hình thức thi “Home edition” hoặc “Online”

STT	Điểm IELTS	Điểm thưởng tuyển sinh
1	6.5	0,5
2	7.0	1,0
3	7.5	1,5
4	8.0	2,0
5	8.5	2,5
6	9.0	3,0

Chang

